

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 195/2024/HS-PT
Ngày: 24-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Trần Hữu Vinh**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thiên Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2024/TLPT-HS ngày 16/8/2024 đối với bị cáo **Hoàng Thị Kim T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Thị Kim T**, sinh ngày 08/01/1988 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKTT: Thế Lại Thượng, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: K1/xx Phạm Thị Liên, phường L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng C và bà Đặng Thị X (đều còn sống); Có chồng Hồ Tăng M (đang ly thân) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2023, Hoàng Thị Kim T và Đinh H quen biết chị Trần Thị Th nên chị Th có cho T và H mượn 01 xe mô tô biển kiểm soát: 43C1-1xx.14 tại thôn T, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Thư đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe của xe mô tô trên cho T để thuận tiện cho việc đi lại. Đến ngày

07/01/2024, T đặt mua áo giấy, vàng mã của anh Dương Đình K với số tiền là 35.000.000 đồng chia thành 02 lần giao hàng. Đến ngày 10/01/2024, anh K mang áo giấy vàng mã có giá trị 14.000.000 đồng mà T đặt đến bến đò Trịnh Công Sơn, phường Gia Hội, tỉnh Thừa Thiên Huế để giao cho T nhưng T không có tiền trả nên anh K không đồng ý đưa hàng cho T. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 43C1-1xx.14 có Giấy chứng nhận đăng ký xe để thế chấp cho anh K lấy áo giấy vàng mã với số tiền 14.000.000 đồng để phục vụ mục đích cá nhân, anh K đồng ý lấy xe mô tô trên. Đến ngày 18/01/2024, chị Trần Thị Th đi công việc ở thành phố Huế thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 43C1 – 1xx.14 của mình đang bị thế chấp tại nhà anh K, số nhà 5 Chi Lăng, thành phố Huế. Sau đó, chị Th nhiều lần yêu cầu Hoàng Thị Kim T trả lại xe mô tô nhưng T không trả nên chị Th đến Công an trình báo sự việc. Hoàng Thị Kim T có hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 43C1-1xx.14 của mình. Qua làm việc với Cơ quan điều tra Hoàng Thị Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Giá trị tài sản bị Hoàng Thị Kim T chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim T 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 15/7/2024, bị cáo Hoàng Thị Kim T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Kim T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ

thẩm.

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 10/01/2024, Hoàng Thị Kim T mua hàng mã của anh Dương Đình K nhưng không có tiền để trả nên lấy chiếc mô tô biển kiểm soát 43C1-1xx.14 và giấy chứng nhận đăng ký xe mà trước đó chị Trần Thị Th cho mượn, để thế chấp cho ông Khánh, mặc dù chị Th nhiều lần yêu cầu T trả lại xe nhưng T không trả, giá trị tài sản mà Hoàng Thị Kim T đã chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được chiếc xe mô tô không phải là tài sản của mình, nhưng vì nhu cầu cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, mang đi thế chấp cho ông K. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo được học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, đồng thời xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh. Do đó, HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Kim T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Kim T 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Toà án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh

